

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 04 - 6 - 2020

*“V/v: Ly hôn giữa
bà L và ông N”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Kim Quy;

2. Bà Bùi Thị Thiềm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1972 (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Võ Văn N, sinh năm 1972 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Đội 4, thôn 3, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 05/02/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Võ Văn N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/9/1993 tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống thuận hòa hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông N thường xuyên rượu chè, chửi bới xúc phạm, đánh đập vợ con. Bà L đã nhiều lần khuyên nhủ ông N để níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng ông N vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Nay bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với ông N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà L và ông N có 05 người con chung là Võ Thị My M, sinh năm 1994; Võ Thị Lệ D, sinh năm 1996; Võ Thị P, sinh năm 1999; Võ Văn H, sinh ngày 26/10/2003; Võ Thị Hoài P1, sinh ngày 04/5/2009. Đến nay các cháu M, D, P đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng.

Bà L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Võ Thị Hoài P1, đồng ý giao cháu Võ Văn H cho ông N nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà L hiện đang làm nghề nông, thu nhập bình quân hàng tháng từ 4.000.000đ - 5.000.000đ.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Văn N trình bày:*

Về đăng ký kết hôn đúng như bà L trình bày; quá trình chung sống giữa vợ chồng không thể tránh khỏi những xô xát, cãi vã nhau nhưng ông N cho rằng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, không đáng kể. Việc bà L cho rằng ông N thường xuyên rượu chè rồi về nhà chửi bới đánh đập vợ con là không đúng. Ông N thừa nhận hay uống rượu nhưng uống với liều lượng vừa phải và sau khi uống rượu không chửi bới, đánh đập vợ con. Nay bà L yêu cầu giải quyết ly hôn, thì Ông không đồng ý, vì Ông vẫn còn tình cảm với bà L và cũng muốn các con chung sống cùng cha, mẹ.

Về con chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Ông N thống nhất với nội dung trình bày của bà L. Ông N hiện đang làm nghề nông và làm phụ hồ xây dựng, thu nhập bình quân hàng tháng từ 7.000.000đ - 8.000.000đ.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết và việc thu thập chứng cứ theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc tranh luận.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L.

- Về hôn nhân: Bà L được ly hôn với ông Võ Văn N.
- Về nuôi con: Hiện các cháu Võ Thị My M, Võ Thị Lệ D, Võ Thị P đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không đặt ra để giải quyết. Giao cháu Võ Văn H, sinh ngày 26/10/2003 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Võ Thị Hoài P1, sinh ngày 04/5/2009 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ hồ sơ vụ án, nội dung khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Việc kết hôn của bà L và ông N là tự nguyện, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Xét về tình trạng hôn nhân của bà L và ông N qua lời trình bày của đương sự cũng như xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, ông N có hành vi bạo lực gia đình, thường rượu chè say xỉn rồi gây sự, chửi bới đánh đập vợ con. Tại phiên tòa bà L xác định không còn tình cảm với ông N nên bà L yêu cầu ly hôn với ông N.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[3]. Về con chung: Bà L và ông N có 05 người con chung, trong đó các người con là Võ Thị My M, sinh năm 1994; Võ Thị Lệ D, sinh năm 1996; Võ Thị P, sinh năm 1999 đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết. Đối với 02 người con là Võ Văn H, sinh ngày 26/10/2003 và Võ Thị Hoài P1, sinh ngày 04/5/2009, bà L và ông N thỏa thuận, bà L nuôi cháu P1; ông N nuôi cháu H. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, nên cần chấp nhận. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung Võ Thị Hoài P1 cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Võ Văn H cho ông N được trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Tòa án đã giải thích về quyền này nhưng đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung chưa đặt ra giải quyết trong cùng vụ án này.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị L được ly hôn với ông Võ Văn N.

2. Về con chung:

Giao con chung Võ Thị Hoài P1, sinh ngày 04/5/2009 cho bà Lê Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung Võ Văn H, sinh ngày 26/10/2003 cho ông Võ Văn N được trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003738, ngày 21/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Bà L đã nộp xong tiền án phí.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Đoàn